

# Một số chiến lược, chính sách nổi bật của cố Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe

Ngô Thị Mai Diên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Shinzo Abe (1954-2022) là Thủ tướng tại nhiệm lâu nhất trong lịch sử Nhật Bản, là người đã thiết lập một thời kỳ ổn định cho Nhật Bản từ năm 2012 đến năm 2020. Trong 9 năm cầm quyền, ông đã có nhiều công lao trong việc nâng cao vị thế, vai trò, tầm ảnh hưởng của Nhật Bản trên trường quốc tế. Bài viết trình bày một số chiến lược, chính sách nổi bật của ông Abe, có ảnh hưởng quan trọng đến Nhật Bản, khu vực và thế giới.

**Từ khóa:** Thủ tướng, Nhật Bản, Shinzo Abe, Chiến lược, Chính sách

**Abstract:** Shinzo Abe (1954-2022), Japan's longest-serving prime minister, established a period of stability for his country from 2012 to 2020. In his nine years at the helm, Japan's position, role and influence have been enhanced in the international arena. The paper presents some of his key strategies and policies, which significantly hit Japan, the region and the world.

**Keywords:** Prime Minister, Japan, Shinzo Abe, Strategy, Policy

## Mở đầu

Các dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp chính trị của cố Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe có thể kể đến gồm:

Năm 1982: Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản.

Năm 1986: Thư ký riêng của Chủ tịch Đảng Dân chủ tự do (Liberal Democratic Party - LDP).

Năm 1993: Trúng cử Nghị sĩ Quốc hội, được bầu là Ủy viên thường trực Ủy ban Đối ngoại Hạ viện Nhật Bản.

Năm 1999: Giám đốc phụ trách các vấn đề xã hội của LDP.

Năm 2000: Phó Chánh Văn phòng Nội các Chính phủ Nhật Bản.

Năm 2003: Tổng Thư ký LDP.

Năm 2005: Chánh Văn phòng Nội các Chính phủ Nhật Bản.

Năm 2006: Chủ tịch LDP, trở thành Thủ tướng trẻ tuổi nhất của Nhật Bản từ sau năm 1945.

Năm 2007: Từ chức Thủ tướng và chức Chủ tịch LDP vì lý do sức khỏe.

Năm 2012: Tái đắc cử Chủ tịch LDP, Thủ tướng Nhật Bản lần thứ hai.

Năm 2015: Tái đắc cử Chủ tịch LDP.

Năm 2017: Tái đắc cử Thủ tướng Nhật Bản lần thứ ba.

Năm 2018: Chủ tịch LDP nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp.

Năm 2020: Từ chức Thủ tướng Nhật Bản vì lý do sức khỏe (Kiều Tú, 2022).

Sau 3 nhiệm kỳ giữ chức Thủ tướng Nhật Bản (đắc cử vào các năm 2006, 2012

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: maidienissi@gmail.com

và 2017), ông Shinzo Abe đã để lại nhiều di sản chính sách đối nội và đối ngoại có tầm ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển, thay đổi của Nhật Bản nói riêng và thế giới nói chung.

### 1. Chính sách kinh tế Abenomics

Abenomics là chương trình kinh tế đa hướng do ông Shinzo Abe khởi xướng năm 2013, đóng góp chủ đạo vào việc chấm dứt thời kỳ giảm phát, tập hợp 3 mũi nhọn: chính sách tiền tệ táo bạo, chính sách tài khóa linh hoạt, và chiến lược tăng trưởng khuyến khích đầu tư tư nhân. *Trước hết*, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã tiến hành in thêm tiền (khoảng 60-70 nghìn tỷ Yên) nhằm tăng nguồn cung tiền quốc gia, đẩy mạnh xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh cho hàng hóa Nhật Bản trên thị trường nước ngoài, và tạo ra mức lạm phát khiêm tốn khoảng 2%. *Thứ hai*, để thúc đẩy chi tiêu công, Chính phủ Nhật Bản đã ban hành nhiều gói kích thích kinh tế trong các năm 2013 (trị giá 20.200 tỷ Yên), năm 2014 (trị giá 9.000 tỷ Yên), năm 2016 (trị giá 32.100 tỷ Yên), năm 2017 (trị giá 97.400 tỷ Yên) nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng, gia tăng phúc lợi xã hội, kích cầu đầu tư và tiêu dùng... *Thứ ba*, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế sâu rộng, Nhật Bản đã thực hiện cải cách nhiều quy định giúp các ngành công nghiệp trở nên cạnh tranh hơn; khuyến khích đầu tư cho khu vực tư nhân, đồng thời kêu gọi đầu tư từ khu vực tư nhân; nỗ lực giảm tỷ lệ thất nghiệp khoảng 20%; thu hút lao động nữ để bù đắp cho sự thiếu hụt nguồn lực lao động (chính sách Womenomics); đưa nông nghiệp trở thành “ngành công nghiệp thứ 6”; thực hiện tự do thương mại (Xem: Hamada, 2014; Phạm Quý Long, 2017; Quang Trung, 2022).

Tháng 10/2015, chính sách Abenomics được sửa đổi, bổ sung với 3 trụ cột: (i)

tăng trưởng kinh tế thêm khoảng 20% GDP, đạt mức 600.000 tỷ Yên (5.000 tỷ USD) vào năm 2020; (ii) tăng cường các biện pháp hỗ trợ nuôi con và sinh con nhằm tăng tỷ lệ sinh lên mức bình quân từ 1,4 lên 1,8 trẻ/bà mẹ, đồng thời cam kết duy trì dân số luôn ở mức 100 triệu dân đến năm 2065; (iii) cải thiện an sinh xã hội bằng cách xây dựng thêm nhiều nhà dưỡng lão, giảm bớt gánh nặng cho lao động trẻ, giúp họ yên tâm làm việc (Xem: Hoàng Thị Mai Hồng, 2020).

Chính sách kinh tế Abenomics đã giúp Nhật Bản vực dậy thành công nền kinh tế sau hơn hai thập kỷ trì trệ với sự sụp đổ của bong bóng bất động sản những năm 1990; những hệ lụy của thảm họa động đất năm 2011; tình trạng già hóa dân số khiến lực lượng lao động giảm mạnh, đặc biệt là lao động nữ; nợ công khổng lồ; tăng trưởng kinh tế tiệm cận mức 0... Tính đến cuối năm 2017, chỉ số Nikkei 225 đã tăng hơn 150%. Đầu năm 2018, lần đầu tiên giá cổ phiếu đã lên đến mức 24.000 Yên trong khoảng 26 năm; dấu hiệu thoát khỏi giảm phát ngày càng rõ nét; số doanh nghiệp phá sản đã giảm 30,3% so với năm 2012; tỷ lệ lợi nhuận thông thường trong ngành công nghiệp sản xuất tăng từ 4,6% lên 8,9%, trong lĩnh vực phi sản xuất đã tăng lên mức cao kỷ lục, từ 3,7% lên 6,0% (Xem thêm: Đỗ Ánh, 2018).

Abenomics cũng góp phần quan trọng vào việc hạ giá đồng Yên trên thị trường hối đoái và kích thích xuất khẩu. Đồng Yên của Nhật Bản năm 2017 đã mất giá khoảng 30% so với tháng 11/2012. Xuất khẩu đạt 6,793% năm 2017 thay vì mức âm 0,246% năm 2011, tạo thuận lợi cho đà phục hồi kinh tế đất nước. Quy mô nền kinh tế Nhật Bản đã tăng từ 491.408 tỷ Yên năm 2011 lên 546.848 tỷ Yên vào năm 2017, 555.607 tỷ Yên vào năm 2019. Tỷ lệ người có việc

làm năm 2017 tăng 4,5%, tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 4,325% xuống còn 2,875%. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (25-29 tuổi) cũng giảm từ 5,7% xuống còn 4,7%. Số lao động toàn thời gian tăng 2,8%. Năm 2020, tỷ lệ nữ tham gia thị trường lao động là 73%. GDP thực tế của Nhật Bản tăng trưởng trung bình 0,9% trong giai đoạn 2012-2019. Trong giai đoạn 2015-2017, Nhật Bản đã ghi nhận 8 quý tăng trưởng dương liên tiếp. Đây là chuỗi tăng trưởng dài nhất của nước này trong gần 30 năm (Xem: Hoàng Thị Mai Hồng, 2020; Quang Trung, 2022).

## 2. Cơ chế đối thoại Tứ giác kim cương

Năm 2007, cố Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe chính là người đã đề xuất ý tưởng, đưa ra khái niệm “Tứ giác kim cương (Quadrangle, Bộ tứ) - diễn đàn hợp tác, đối thoại an ninh của 4 quốc gia gồm Mỹ, Nhật Bản, Úc và Ấn Độ. Diễn đàn này ban đầu chưa đi vào thực tế do e ngại sự phản đối của Trung Quốc. Đến năm 2017, khi chính quyền cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump thúc đẩy Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (Free and Open Indo-Pacific - FOIP) có mục tiêu cốt lõi là xây dựng một trục hợp tác an ninh để kiềm chế, ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc tại khu vực, thì ý tưởng về Bộ tứ mới có nội dung đầy đủ, tiến tới hình thành cơ chế. Dưới thời chính quyền Donald Trump và trong 2 năm đầu cầm quyền của Tổng thống Joe Biden, Bộ tứ đều tích cực đối thoại, tổ chức Hội nghị Ngoại trưởng 4 nước trong các năm 2019 và 2020, tiến hành tập trận chung trên biển Malabar năm 2020 - cuộc tập trận đầu tiên của Bộ tứ sau 13 năm thành lập, đánh dấu bước đi thực chất trong lĩnh vực hợp tác quân sự giữa 4 nước (Yên Ba, 2021).

Bộ tứ được giới chuyên gia chính trị quốc tế nhận định là một trong những di

sản quan trọng của cố Thủ tướng Shinzo Abe. Với “bộ khung quyền lực” Mỹ - Nhật, đây là cơ chế hữu hiệu để Nhật Bản tối đa hóa quyền lực quốc gia, là “vòng kim cô vô hình” kiềm tỏa tham vọng của Trung Quốc trong khu vực - nền tảng thúc đẩy sự tương tác chiến lược của Bộ tứ, thúc đẩy ngoại giao chiến lược xoay quanh khuôn khổ ý tưởng FOIP (Thanh Trúc, 2021).

Có thể nói, Nhật Bản là thành viên tích cực nhất, thể hiện vai trò rõ nét khi chủ trì và thúc đẩy đối thoại chiến lược của liên minh quyền lực trên biển. Nhật Bản đã tích cực định hướng, hàn gắn bất đồng giữa các bên để cùng tập trung cho hợp tác chiến lược, nâng cấp cơ chế đối thoại chiến lược. Nhật Bản cũng tích cực mở rộng hợp tác quốc phòng với các đầu mối quan trọng như: ký kết Hiệp định trao đổi hậu cần quốc phòng Nhật Bản - Ấn Độ, ký kết Thỏa thuận tiếp cận qua lại Úc - Nhật Bản, tiếp nhận sĩ quan quân đội Úc làm liên lạc viên...

Bên cạnh các hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, Nhật Bản đã thúc đẩy và tăng cường vai trò hợp tác kinh tế, xây dựng quy tắc và cơ chế các dự án cơ sở hạ tầng quốc tế: Mạng lưới điểm xanh giữa Mỹ, Nhật Bản và Úc; Sáng kiến phục hồi chuỗi cung ứng giữa Nhật Bản, Ấn Độ và Úc... Tất cả đều là những nét tiêu biểu trong nỗ lực hiện thực hóa FOIP, tìm kiếm cơ hội kiểm soát trật tự an ninh khu vực, hỗ trợ thực chất cho các bên can dự vào vấn đề biển Đông, ủng hộ các nước ven biển Đông cùng cố gắng lực an ninh hàng hải.

Có thể thấy, việc Nhật Bản thúc đẩy FOIP cùng sự tương tác của Bộ tứ sẽ góp phần thúc đẩy hơn nữa nhu cầu hợp tác quốc tế và khu vực trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày càng diễn biến phức tạp. Nỗ lực của cố Thủ tướng Abe trước đây và nỗ lực hiện tại của Nhật Bản đều kiên định

phương châm ngoại giao hòa bình, làm giảm trừ cạnh tranh địa chiến lược, đóng góp hữu hiệu vào xu thế hòa bình, hợp tác, cùng phát triển của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

### 3. Chiến lược An ninh quốc gia

Năm 2013 đánh dấu sự thay đổi căn bản trong lĩnh vực an ninh - đối ngoại của Nhật Bản khi ông Shinzo Abe quyết định thành lập Hội đồng An ninh Quốc gia - nơi xây dựng đường lối an ninh - đối ngoại thống nhất của Tokyo, cho phép chính quyền ông Abe thực thi một chính sách đối ngoại cấp tiến và nhất quán. Ngày 17/12/2013, Nhật Bản đã công bố Chiến lược An ninh mới, với trung tâm là chính sách ngoại giao và quốc phòng, xác lập 4 chuyển đổi quan trọng: từ “an ninh lệ thuộc” sang “an ninh tự chủ”; từ “phòng thủ lãnh thổ” đến “can dự bên ngoài”; từ “lực lượng phòng vệ” đến “quân đội chính quy”; từ “phát triển công nghiệp quốc phòng” đến “xuất khẩu vũ khí”. Chiến lược An ninh mới nhấn mạnh yêu cầu nâng cao tính sáng tạo và sức mạnh đàm phán trong hoạt động ngoại giao, tăng cường sức mạnh mềm, hỗ trợ nâng cao uy tín, vị thế của Nhật Bản trong cộng đồng quốc tế. Theo đó, Nhật Bản sẽ: (i) phát triển Lực lượng phòng vệ thống nhất, linh hoạt, hiệu quả cao và sẵn sàng làm nền tảng trong các hoạt động chung; (ii) phát triển kế hoạch, tổ chức các chương trình như hướng dẫn phòng thủ quốc gia, phòng thủ trung hạn; (iii) duy trì và nâng cao sự tin cậy của hoạt động ngăn chặn mở rộng hạt nhân thông qua hợp tác chặt chẽ với Mỹ, trên cơ sở đó xây dựng một cấu trúc phòng thủ toàn diện, vững chắc; (iv) nâng cao năng lực của các cơ quan hành pháp về hoạt động tuần tra, bảo vệ chủ quyền lãnh hải và cải thiện khả năng tuần tra, giám sát

hàng hải; (v) tăng cường hợp tác giữa các bộ và cơ quan, phản ứng kịp thời với các tình huống bất ngờ xảy ra; (vi) soạn thảo tài liệu đánh giá về các vấn đề liên quan đến tăng cường an ninh chủ quyền lãnh thổ và thực hiện hiệu quả các giải pháp mới nhằm bảo vệ chủ quyền (Xem: *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2014).

Nhật Bản cũng sẽ: (i) tăng cường khả năng phòng thủ, bảo vệ cơ sở hạ tầng, chống lại các cuộc tấn công an ninh mạng, đảm bảo tự do và an toàn trong sử dụng không gian mạng; (ii) nỗ lực mở rộng nguồn lực con người trong lĩnh vực an ninh mạng; (iii) tăng cường hợp tác liên ngành, liên quốc gia trong phân tích tình báo, tổng hợp, chia sẻ thông tin, đảm bảo an ninh mạng; (iv) đảm bảo an toàn các tuyến hải vận và xúc tiến hợp tác hàng hải; (v) thúc đẩy quan hệ hợp tác hàng hải song phương, đa phương; (vi) tích cực tham gia diễn tập đảm bảo an ninh hàng hải khu vực và quốc tế (Xem: *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2014; Lâm Kiệt, 2020).

### 4. Các chính sách đối ngoại trong Sách Xanh Ngoại giao

Với phương châm “Chủ nghĩa hòa bình tích cực trên thế giới”, với khẩu hiệu “Ngoại giao tầm nhìn toàn cầu”, Thủ tướng Abe và Nội các của ông đã cho công bố thường niên Sách Xanh Ngoại giao (Diplomatic Bluebook, báo cáo về chính sách và các hoạt động đối ngoại). Chính sách đối ngoại với 3 trụ cột luôn được khẳng định gồm: tăng cường liên minh Mỹ - Nhật, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước láng giềng, và gia tăng ngoại giao kinh tế. Sách Xanh đã giúp Nhật Bản thay đổi từ một quốc gia khá kín tiếng trước các diễn đàn quốc tế kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, trở thành một quốc gia có nền ngoại giao chủ động và hiệu quả, không chỉ

ở phạm vi khu vực và toàn cầu, mà còn trên bình diện song phương và đa phương. Theo từng năm, tùy thuộc bối cảnh thực tế, nội dung Sách Xanh các năm 2014-2020 đều có những điểm mới, cần nhấn mạnh.

Cùng với Chiến lược An ninh mới, giới phân tích cho rằng Sách Xanh Ngoại giao công bố ngày 04/4/2014 là bước chuyển quan trọng theo hướng đưa Nhật Bản trở thành “nước lớn về quân sự”. Trên cơ sở lập trường của “chủ nghĩa hòa bình tích cực”, Nhật Bản vừa nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cải thiện quan hệ với Trung Quốc nhằm “chia sẻ trách nhiệm” vì hòa bình và ổn định tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, vừa lên án những hành động đơn phương bằng vũ lực của Trung Quốc nhằm thay đổi hiện trạng trên biển Hoa Đông và biển Đông. Nhật Bản chỉ rõ, những hành động của Trung Quốc như đơn phương tuyên bố thiết lập Vùng nhận dạng phòng không (Air Defense Identification Zone - ADIZ) ở biển Hoa Đông hồi tháng 11/2013, thường xuyên xâm nhập vùng biển của Nhật Bản xung quanh quần đảo Senkaku (Trung Quốc gọi là Điếu Ngư) là không phù hợp với trật tự hiện có theo luật pháp quốc tế. Nhật Bản cũng khẳng định sẽ duy trì lập trường vững chắc và bình tĩnh đối với Trung Quốc, quyết tâm bảo vệ vững chắc lãnh thổ, lãnh hải và không phận của mình. Nhật Bản xác định, “Quần đảo Takeshima (Hàn Quốc gọi là Dokdo), cả về lịch sử cũng như luật pháp quốc tế, đều cho thấy rõ ràng là lãnh thổ vốn có của Nhật Bản”. Nhật Bản phản đối việc các nhà lập pháp Hàn Quốc đến thăm và quân đội Hàn Quốc diễn tập gần quần đảo Takeshima. Tokyo sẽ tiếp tục các nỗ lực ngoại giao để giải quyết hòa bình vấn đề Takeshima dựa trên luật pháp quốc tế (*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2014; Nguyễn Nhâm, 2015).

Điểm nhấn trong Sách Xanh Ngoại giao năm 2015 là khẳng định Nhật Bản kiên trì theo đuổi chính sách quốc gia hòa bình trong cộng đồng quốc tế dựa trên “sự tự vấn sâu sắc” về cuộc chiến tranh trước đây. Tokyo cũng khẳng định lại những cống hiến của mình đối với nền hòa bình, sự phát triển, phồn vinh của khu vực và thế giới, đồng thời nhấn mạnh sẽ kiên trì con đường đó và cống hiến tích cực hơn. Giới chuyên gia cho rằng, cách diễn đạt “sự tự vấn sâu sắc” của tài liệu ngoại giao lần này nhằm chứng minh chính quyền Abe sẵn sàng đối diện với lịch sử, trong bối cảnh các nước láng giềng châu Á luôn gây sức ép đòi Nhật Bản phải thành thực hơn nữa về hành động xâm lược trong Chiến tranh thế giới thứ Hai (Hoa Lê, 2015).

Sách Xanh Ngoại giao năm 2016 đặc biệt dành một mục mới để thảo luận về những hành động quân sự gia tăng của Trung Quốc ở biển Đông, nêu rõ sự quan ngại của Nhật Bản đối với những hành động đơn phương của Trung Quốc nhằm thay đổi hiện trạng tại các vùng biển tranh chấp. Tài liệu này nhấn mạnh tầm quan trọng của sự phối hợp từ phía cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ các hoạt động tự do và hòa bình trên biển. Sách Xanh Ngoại giao năm 2016 cũng đặc biệt lưu ý tới một cột mốc lịch sử là cuộc gặp gỡ trực tiếp đầu tiên giữa cố Thủ tướng Nhật Bản Abe và cựu Tổng thống Hàn Quốc Park Geun-hye vào tháng 11/2015. Tiếp đến là việc hai bên đã đạt được thỏa thuận giải quyết vấn đề phụ nữ Hàn Quốc bị ép làm nô lệ tình dục cho binh sĩ Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ Hai sau thời gian dài tiến hành đàm phán. Từ những cơ sở trên, Sách Xanh Ngoại giao năm 2016 khẳng định, quan hệ giữa Tokyo và Seoul sẽ bước vào một kỷ nguyên mới vì một tương lai hợp tác trong

các lĩnh vực khác nhau, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa (Thu Lan, 2016).

Trong Sách Xanh Ngoại giao năm 2017, Tokyo nhấn mạnh, mối quan hệ Nhật Bản - Hàn Quốc và Nhật Bản - Mỹ hiện “đóng vai trò quan trọng hơn bao giờ hết”, đặc biệt khi hoạt động phát triển hạt nhân tại CHDCND Triều Tiên ngày càng diễn biến phức tạp, tạo ra những nguy cơ mới. Nhật Bản lưu ý, việc Hàn Quốc cho dựng bức tượng tưởng niệm những người phụ nữ Hàn Quốc bị ép làm nô lệ tình dục cho binh sĩ Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ Hai bên ngoài Đại sứ quán Nhật Bản tại Seoul và Lãnh sự quán Nhật Bản tại Busan là một việc làm “đáng tiếc”, trái ngược với thỏa thuận đã được ký kết giữa hai bên, khiến Nhật Bản quyết định rút đại sứ tại Hàn Quốc về nước trong vòng 3 tháng từ tháng 01/2017. Nhật Bản cũng tuyên bố “không chấp nhận” việc các nghị sĩ Hàn Quốc tới các hòn đảo còn tranh chấp hồi tháng 7/2016. Tokyo cũng cho biết, vấn đề tranh chấp giữa Nhật Bản và Trung Quốc trên vùng biển quanh quần đảo Senkaku “không hề có tiến triển”. Trung Quốc vẫn nhiều lần đưa tàu hải cảnh xâm nhập khu vực này khiến căng thẳng leo thang (*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2017).

Năm 2018, Sách Xanh Ngoại giao tập trung đề cập tới môi trường an ninh xung quanh Nhật Bản và các chính sách đối ngoại của Nhật Bản trong năm; nhận định chương trình phát triển hạt nhân, tên lửa của CHDCND Triều Tiên đã gây ra mối đe dọa cấp bách và nghiêm trọng nhất từ trước tới nay đối với an ninh, hòa bình của Nhật Bản và quốc tế. Do đó, Nhật Bản đã và sẽ hợp tác chặt chẽ với Mỹ và Hàn Quốc để gia tăng sức ép tối đa với CHDCND Triều Tiên, buộc Bình Nhưỡng phải phá hủy chương trình tên lửa đạn đạo và vũ khí hủy diệt hàng loạt,

thực thi nghiêm túc các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc. Nhật Bản cho rằng, quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc đã có những cải thiện thông qua hàng loạt các cuộc đối thoại cấp cao, cũng như các hoạt động kỷ niệm 45 năm ngày bình thường hóa quan hệ giữa hai nước (QĐND, 2018).

Sách Xanh Ngoại giao năm 2019 công bố ngày 23/4 đáng chú ý có việc Nhật Bản sử dụng cách diễn đạt mềm mỏng hơn với hy vọng tạo ra bước ngoặt trong việc giải quyết vấn đề CHDCND Triều Tiên bắt cóc công dân Nhật Bản trong những năm 1970 và 1980; nhưng vẫn khẳng định CHDCND Triều Tiên không có bước tiến nào đáng kể trong việc từ bỏ vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo bất chấp lời kêu gọi từ cộng đồng quốc tế. Đối với Hàn Quốc, Sách Xanh Ngoại giao nhấn mạnh quan hệ hai nước đang trong “trạng thái cực kỳ khó khăn” do vẫn còn tồn tại bất đồng trong nhiều vấn đề. Đối với Mỹ, Sách Xanh Ngoại giao khẳng định quan hệ đồng minh với Mỹ “mạnh mẽ hơn so với trước đây” trong bối cảnh các nhà lãnh đạo cấp cao thường xuyên có các cuộc đối thoại (Đào Tùng, 2019).

Sách Xanh Ngoại giao năm 2020 nhấn mạnh 4 đảo mà Nhật Bản gọi là Vùng lãnh thổ phương Bắc (Nga gọi là Quần đảo Nam Kuril) là “thuộc chủ quyền của Nhật Bản”, tranh chấp đối với các hòn đảo này là vấn đề “đáng quan ngại nhất”; đồng thời khẳng định, Nhật Bản sẽ tiếp tục các nỗ lực để đạt được thỏa thuận với Nga về các vấn đề liên quan. Nhật Bản cũng đề cập tới tình trạng căng thẳng gia tăng trong quan hệ với Hàn Quốc do các biện pháp siết chặt kiểm soát hoạt động xuất khẩu, và vấn đề đền bù cho lao động cưỡng bức trong thời chiến; đồng thời lên án việc CHDCND Triều Tiên tiếp tục tiến hành các vụ phóng thử tên lửa đạn đạo bất chấp

các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (Đào Thanh Tùng, 2020).

### 5. Một số đóng góp chiến lược khác

(1) Một trong những mục tiêu mà cố Thủ tướng Abe theo đuổi trong suốt 9 năm cầm quyền là sửa đổi Hiến pháp Hòa bình của Nhật Bản, đặt trọng tâm vào việc xóa bỏ Điều 9, quy định “Người Nhật sẽ mãi mãi từ bỏ chiến tranh như một quyền chủ quyền quốc gia và từ bỏ việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực làm phương tiện để giải quyết các tranh chấp quốc tế”. Tháng 7/2014, chính quyền Thủ tướng Abe đưa ra đề xuất cho phép Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản tham chiến ở nước ngoài trong trường hợp đồng minh bị tấn công vũ trang. Tháng 9/2015, Quốc hội Nhật Bản đã bỏ phiếu thông qua đề xuất này (Hoa Lê, 2015; Duy Anh, 2022a).

(2) Ông Abe được xem là người đã khai sinh khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, là kiến trúc sư của FOIP ở Nhật Bản. Chiến lược được đưa ra hồi tháng 4/2017 gồm 4 mục tiêu chính: (i) thúc đẩy kết nối giữa châu Á, Trung Đông và châu Phi, trong đó Ấn Độ Dương có vai trò địa - chính trị quan trọng chiến lược đối với an ninh của Nhật Bản; (ii) củng cố hình ảnh, tăng cường vị thế toàn cầu của Nhật Bản với vai trò là một nước lớn; (iii) thắt chặt thêm quan hệ đồng minh với Mỹ; (iv) cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc (Duy Anh, 2022b).

Khác với FOIP của Mỹ và Úc nhấn mạnh hợp tác an ninh - quân sự, Nhật Bản lấy trọng tâm là vấn đề tự do hàng hải, tôn trọng và tuân thủ luật pháp, bởi theo Nhật Bản, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương về bản chất là khu vực hàng hải. Sách Trắng Quốc phòng Nhật Bản năm 2012 đã xác định, “An ninh hàng hải dựa trên sự tôn trọng quyền và tự do hàng hải là nền tảng

của hòa bình và an ninh đối với Nhật Bản - một quốc gia biển”. Trong một bài viết trên trang *Project Syndicate* tháng 12/2012, ông Abe cho rằng, hòa bình, ổn định và tự do hàng hải ở Thái Bình Dương không tách rời hòa bình, ổn định và tự do hàng hải ở Ấn Độ Dương (Abe, 2012).

Trong FOIP, cố Thủ tướng Shinzo Abe cam kết tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ như một trụ cột thiết yếu. Quan hệ chiến lược Nhật Bản - Ấn Độ được thúc đẩy mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, an ninh, quân sự. Hợp tác ba bên giữa Nhật Bản, Mỹ và Ấn Độ và giữa các nước trong nhóm Bộ tứ cũng là một phần quan trọng trong cách tiếp cận của Nhật Bản đối với FOIP. Bên cạnh đó, hợp tác với các nước Liên minh Châu Âu (EU), Anh và Pháp theo hình thức bốn bên cũng nằm trong chương trình nghị sự của Nhật Bản. Ngoài ra, Nhật Bản còn quan tâm và can dự về kinh tế, chính trị, an ninh ở châu Phi, mong muốn đưa châu lục này vào chiến lược FOIP của mình. Trong bài phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh Tokyo về Phát triển châu Phi tháng 8/2016, ông Abe đã tuyên bố: “Nhật Bản chịu trách nhiệm thúc đẩy sự hợp lưu của Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương cũng như châu Á và châu Phi tạo nên một khu vực tự do, dựa trên pháp luật và kinh tế thị trường, không bị áp lực hoặc ép buộc, các bên cùng thịnh vượng” (Dẫn theo: Duy Hoàng, 2020).

Để hiện thực hóa FOIP, Nhật Bản đã triển khai một loạt biện pháp như: tăng cường tham gia hợp tác quân sự đa phương với các nước Đông Nam Á; tham gia tập trận chung với Ấn Độ, Úc; thiết lập căn cứ quân sự, thực hiện chương trình huấn luyện tại Djibouti để hỗ trợ cho các hoạt động gìn giữ hòa bình ở Nam Sudan; hỗ trợ tài chính cho hàng loạt quốc gia trong khu vực như Nam

Á, Đông Nam Á, châu Phi. Tháng 5/2015, Nhật Bản công bố kế hoạch sử dụng 110 tỷ USD cho “Hành lang tăng trưởng Á - Phi” trong 5 năm để đầu tư vào các dự án hạ tầng kết nối giữa hai lục địa (Duy Hoàng, 2020).

(3) Là một trong những chính trị gia quyền lực nhất Nhật Bản, sau khi rời chính trường, ông Abe vẫn là người dẫn đầu một nhóm trong LDP, tiếp tục có ảnh hưởng lớn đối với các vấn đề trong nước và quốc tế. Tháng 12/2021, ông đã có nhiều phát ngôn cứng rắn nhằm vào Trung Quốc, chẳng hạn như: đề nghị Bắc Kinh tránh gây ác cảm với các quốc gia khác và dừng đòi hỏi thêm lãnh thổ từ các nước láng giềng; cảnh báo về “thách thức nghiêm trọng” đối với an ninh và dân chủ của Đài Loan; khẳng định nếu Bắc Kinh tấn công đảo Đài Loan sẽ là hành động “tự sát”; kêu gọi Washington từ bỏ chính sách mơ hồ chiến lược nếu Bắc Kinh tấn công hòn đảo tự trị này; đồng thời nhấn mạnh, Đài Loan, Nhật Bản và Mỹ phải tăng cường năng lực và phối hợp với nhau để đối phó với các mối đe dọa an ninh (Xem: Kiều Tú, 2022).

### **Kết luận**

Ông Abe được ghi nhận là người đã mang lại sự ổn định cho chính trường Nhật Bản, nâng cao uy tín, tăng cường sự hiện diện của Nhật Bản trên trường quốc tế hơn bất kỳ nhà lãnh đạo nào của quốc gia này kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Chính sách kinh tế Abenomics, cơ chế đối thoại Tứ giác kim cương, Chiến lược An ninh quốc gia, Sách Xanh Ngoại giao và FOIP là một số chính sách, chiến lược nổi bật của Nhật Bản trong những năm ông Abe nắm quyền điều hành đất nước. Những chính sách, chiến lược này không chỉ giúp Nhật Bản định hình lại nền kinh tế và ngoại giao, mà còn đặt nền móng cho những cải cách của nước này trong tương lai □

### **Tài liệu tham khảo**

1. Duy Anh (2022a), “Giấc mơ chưa thành của Shinzo Abe”, *Zing News* ngày 09/7/2022, <https://zingnews.vn/giac-mo-chua-thanh-cua-shinzo-abe-post1333947.html>
2. Duy Anh (2022b), “Ông Abe tạo ra tương lai châu Á và những di sản còn ngổn ngang”, *Zing News* ngày 10/7/2022, <https://zingnews.vn/ong-abe-tao-ra-tuong-lai-chau-a-va-nhung-di-san-con-ngon-ngang-post1334228.html>
3. Duy Hoàng (2020), “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tầm nhìn và thực tiễn”, *Tạp chí Công sản* ngày 15/12/2020, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/820763/chien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong--tam-nhin-va-thuc-tien.aspx>
4. Đào Thanh Tùng (2020), “Nhật Bản công bố Sách Xanh Ngoại giao năm 2020”, *Vietnam +* ngày 19/5/2020, <https://www.vietnamplus.vn/nhat-ban-cong-bo-sach-xanh-ngoai-giao-nam-2020/640961.vnp>
5. Đào Tùng (2019), “Sách Xanh Ngoại giao năm 2019 của Nhật Bản đề cập nhiều vấn đề nóng”, *Vietnam +* ngày 23/4/2019, <https://www.vietnamplus.vn/sach-xanh-ngoai-giao-nam-2019-cua-nhat-ban-de-cap-nhieu-van-de-nong/565588.vnp>
6. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* (2014), “Chiến lược An ninh của Nhật Bản”, ngày 24/07/2014, <https://dangcongsan.vn/su-kien-binh-luan/chien-luoc-an-ninh-cua-nhat-ban-258745.html>
7. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* (2017), “Nhật Bản công bố Sách Xanh Ngoại giao 2017”, ngày 25/4/2017, <https://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/nhat-ban-cong-bo-sach-xanh-ngoai-giao-2017-435497.html>

8. Đỗ Ánh (2018), *Thành tựu của Abenomics đối với nền kinh tế Nhật Bản trong nhiệm kỳ 2012-2018 của Thủ tướng Shinzo Abe*, <http://cjs.inas.gov.vn/index.php?newsid=1394>
9. Hoa Lê (2015), “Điểm nhấn trong Sách Xanh Ngoại giao Nhật Bản 2015”, *Tạp chí Cộng sản* ngày 14/5/2015, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/33377/diem-nhan-trong-%E2%80%9Csach-xanh-ngoai-giao-nhat-ban-2015%E2%80%9D.aspx>
10. Hoàng Thị Mai Hồng (2020), “Chính sách kinh tế Abenomics của Nhật Bản và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam”, *Tạp chí Công thương* ngày 27/12/2020, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/chinh-sach-kinh-te-abenomics-cua-nhat-ban-va-mot-so-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-77357.htm>
11. Kiều Tú (2022), “Ông Abe Shinzo: “Người khổng lồ” định hình trụ cột chính sách của Nhật Bản”, *Báo Tiền phong* ngày 08/7/2022, <https://tienphong.vn/ong-abe-shinzo-nguoi-khong-lo-dinh-hinh-tru-cot-chinh-sach-cua-nhat-ban-post1452170.tpo>
12. Koichi Hamada (2014), *The Renewed Promise of Abenomics*, <https://www.project-syndicate.org/commentary/abenomics-next-steps-by-koichi-hamada-2014-12>
13. Lâm Kiệt (2020), “Thách thức mới trong Chiến lược An ninh quốc gia của Nhật Bản”, *Báo Công an nhân dân* ngày 21/9/2020, <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-antg/Thach-thuc-moi-trong-chien-luoc-An-ninh-Quoc-gia-cua-Nhat-Ban-i581368/>
14. Nguyễn Nhâm (2015), “Sách Xanh: Ngoại giao Nhật Bản có gì mới?”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị* ngày 15/7/2015, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/999-%E2%80%9Csach-xanh%E2%80%9D-ngoai-giao-nhat-ban-co-gi-moi?.html>
15. Phạm Quý Long (2017), *Cải cách Abenomics ở Nhật Bản*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. QĐND (2018), “Nhật Bản công bố Sách Xanh Ngoại giao năm 2018”, *Báo Quân đội nhân dân* ngày 15/5/2018, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/nhat-ban-cong-bo-sach-xanh-ngoai-giao-nam-2018-539015>
17. Quang Trung (2022), “Chính sách Abenomics và di sản của ông Abe Shinzo với kinh tế Nhật Bản”, *VOV* ngày 09/7/2022, <https://vov.vn/the-gioi/quan-sat/chinh-sach-abenomics-va-di-san-cua-ong-abe-shinzo-voi-kinh-te-nhat-ban-post955510.vov>
18. Shinzo Abe (2012), *Asia's Democratic Security Diamond*, <https://www.project-syndicate.org/onpoint/a-strategic-alliance-for-japan-and-india-by-shinzo-abe?barrier=accesspaylog>
19. Thanh Trúc (2021), “Nhật Bản với vị thế ngày càng tăng trong An ninh Tứ giác”, *Báo Biên phòng* ngày 06/3/2021, <https://www.bienphong.com.vn/nhat-ban-voi-vi-the-ngay-cang-tang-trong-an-ninh-tu-giac-post437775.html>
20. Thu Lan (2016), “Nhật Bản công bố Sách Xanh Ngoại giao năm 2016”, *Báo Điện tử Đảng Cộng sản* ngày 15/4/2016, <https://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/nhat-ban-cong-bo-sach-xanh-ngoai-giao-nam-2016-383926.html>
21. Yên Ba (2021), “Dấu hiệu Bộ tứ”, *Báo Công an nhân dân* ngày 18/10/2021, <https://cand.com.vn/ChuYen-de/dau-hieu-bo-tu-i631597/>